

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỶ KHEO**Đoạn 3: NÓI VỀ 2 PHÁP BẤT ĐỊNH**

1. GIỚI NGỒI CHỖ KHUẤT VỚI NGƯỜI NỮ
2. GIỚI NGỒI CHỖ TRỐNG VỚI NGƯỜI NỮ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ nói rộng như trên. Bấy giờ, ông Bà-la-môn đồng hương, bạn cũ của Trưởng lão Ưu-đà-di có cô con gái vừa về nhà chồng, ưu sầu, không vui, nên sai người báo tin cho cha cô đến thăm, nếu không đi được thì nhờ Trưởng lão Ưu-đà-di đến thăm cô. Người cha được tin bèn đến nói với Ưu-đà-di: “Con gái tôi vừa mới về nhà chồng, ưu sầu không vui, nên sai người nhắn tin tôi, đồng thời cũng nhắn tin thầy (đến thăm). Tôi nay là người thế tục có nhiều việc nên không thể đi được, xin thầy thỉnh thoảng đến thăm nó”.

Ưu-đà-di nói: “Có thể được! Nếu ông không bận rộn, tôi cũng phải đến thăm, huống gì ông đã bận”. Thế rồi, Trưởng lão Ưu-đà-di sáng sớm hôm sau khoác y đi đến nhà ấy. Khi ấy, cô ta đang đóng cửa mà ngồi. Ưu-đà-di ở bên ngoài kêu: “Cô Tuyết có ở nhà không?”. Cô hỏi: “Ai đó?”. Đáp: “Tôi là Ưu-đà-di đây!”. Cô nói: “Sư phụ! Thầy hãy vào. Sư phụ, thầy hãy vào”. Thầy bèn bước vào, ngồi ở trong phòng cùng nói chuyện vãng với cô. Bấy giờ, bà mẹ chồng của cô là Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu có ba mươi hai cậu con trai và ba mươi hai cô con gái, và các nàng dâu bà đều có phước đức, thành tựu các tướng tốt. Khi ấy, bà thường dạy bảo con trai, con gái và các nàng dâu, khuyên răn họ về cách đối xử với cha mẹ, bà con. Rồi bà đi tới trước phòng của cô ấy. Bà vốn là người biết rõ lúc nào là đúng thời, nên không vào liền mà đứng trừ trừ

ở ngoài cửa. Thế rồi, bà nhìn vào khe cửa, thấy trong phòng có người cạo tóc, khoác y, đang nháy nhó thì thầm (với nàng dâu bà). Bà biết đó là người xuất gia nhưng không biết là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo ni, liền gọi cô dâu. Cô dâu ứng ngôn hỏi: “Ai đó?”.

Đáp: “Ta đây”.

Cô nói: “Đại gia xin mời vào”.

Bà hỏi: “Người ở bên người là ai vậy?”.

Cô đáp: “Thầy Ưu-đà-di đấy”.

Ưu-đà-di nói: “Ưu-bà-di vì sao không bước vào?”.

Lộc mẫu liền bước vào, hỏi: “Thầy Ưu-đà-di! Thầy ngồi đây sao?”.

Đáp: “Đúng vậy”.

Bà thưa: “Thưa thầy, chỗ ngồi này không được tỏ rõ, giả sử có điều gì mờ ám thì ai có thể biết được! Con sẽ đem việc này nói với các thầy Tỳ-kheo”.

Ưu-đà-di vặn lại: “Bà nói những gì?”.

Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu nói: “Thấy Ưu-đà-di cùng ngồi với phụ nữ”.

Ưu-đà-di liền phản pháo: “Tôi cũng sẽ đến Phật nói về bà”.

Bà bèn hỏi: “Thầy định nói điều chi?”.

Ưu-đà-di nói: “Tôi thấy Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu cùng ngồi với đàn ông”.

Bà liền hỏi: “Đàn ông nào?”.

Ưu-đà-di nói: “Ta chẳng phải đàn ông sao?”.

Bà liền nói: “Thưa thầy! Phật không cấm con cùng ngồi với đàn ông, nhưng thầy là người xuất gia phải giữ gìn phép của Sa-môn chứ?”.

Ưu-đà-di giận dữ: “Than ôi! Người đã não loạn ta không ít!”, rồi đứng lên bỏ đi.

Thế rồi, thầy đi tới nơi khác và cùng ngồi với phụ nữ tại một chỗ trống. Còn Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu thì dạy bảo các con gái, con dâu xong rồi, bèn đi ra, lại thấy Ưu-đà-di cùng ngồi nói chuyện với phụ nữ tại một chỗ trống, bà liền đến bên Ưu-đà-di nói: “Đó là việc bất thiện, không phải phép tắc của Sa-môn. Vì sao thầy lại ngồi với phụ nữ ở chỗ trống trái, tôi sẽ đem việc này nói với các Tỳ-kheo”. Ưu-đà-di hỏi: “Bà nói việc gì?”. Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu nói: “Thấy Ưu-đà-di ngồi một mình với phụ nữ ở chỗ trống mà nói chuyện”. Ưu-đà-di liền phản pháo: “Ta cũng sẽ đến Phật nói về việc của bà”. Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu hỏi: “Thầy nói điều gì?”. Ưu-đà-di nói: “Tôi thấy Lộc Mẫu cùng ngồi nói chuyện với

đàn ông ở chỗ trống”. Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu hỏi: “Người đàn ông nào?”. Đáp: “Ta chẳng phải đàn ông chắc?”. Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu nói: “Tôi là người thế tục ngồi với đàn ông thì Phật cho phép, còn thầy là Sa-môn phải giữ gìn phép tắc chớ sao lại thế?”. Ưu-đà-di nói: “Bà quấy rầy ta ở mọi chỗ”. Nói như thế rồi, liền đứng dậy đi.

Bấy giờ, Tỳ-xá-khư-lộc-mẫu bèn đem việc đó bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bèn đem bạch đầy đủ với Thế Tôn. Phật bảo: “Gọi Ưu-đà-di đến”. Họ liền gọi đến. Phật bèn hỏi Ưu-đà-di: “Ông có thật như thế chăng?”. Đáp: “Có thật như thế, bạch Thế Tôn!”. Phật liền khiển trách Ưu-đà-di: “Ông là kẻ ngu si. Đó là một việc xấu, người thế tục còn biết phép tắc của người xuất gia điều gì nên làm, điều gì không nên làm. Còn ông là người xuất gia mà lại không biết phép tắc ngồi đứng, nói năng, điều gì nên, điều gì không nên. Há ông không thường nghe Ta dùng nhiều nhân duyên chê trách việc tùy thuận dâm dục và khen ngợi ly dục hay sao? Nay vì sao ông làm việc xấu như thế? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng nó để nuôi lớn pháp thiện”. Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Xá-vệ phải tập trung lại tất cả. Khi đã tập họp xong, Thế Tôn bèn đem nhân duyên ấy hướng đến các Tỳ-kheo nói rộng về các nguyên nhân sinh khởi những sự lỗi lầm, khiển trách những lỗi lầm đã sinh khởi, rồi tùy thuận thuyết pháp cho các Tỳ-kheo. Vì mười việc lợi ích mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri chế giới cho các đệ tử, lập ra pháp Ba-la-đề-mộc-xoa.

Mười việc đó là:

1. Vì thân phục Tăng.
2. Vì thân phục Tăng một cách triệt để.
3. Vì để cho Tăng được an lạc.
4. Vì để hàng phục kẻ không biết xấu hổ.
5. Vì để những ai có hổ thẹn được sống an lạc.
6. Vì để cho người không có lòng tin khiến họ tin tưởng.
7. Vì để người đã có lòng tin tăng thêm tin tưởng.
8. Vì muốn chấm dứt Lậu hoặc ngay trong hiện tại.
9. Vì để cho các Lậu hoặc chưa sinh khởi thì không sinh khởi.
10. Vì muốn cho chánh pháp được tồn tại lâu dài, mở cửa cam lồ cho chư Thiên và nhân loại.

Đó gọi là vì mười việc lợi ích mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri chế giới cho các đệ tử; ai chưa nghe thì nghe, ai nghe rồi nên nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo ngồi một mình với người nữ ở chỗ vắng vẻ, che khuất, có thể hành dâm được, rồi Ưu-bà-di khả tín tố cáo Tỳ-kheo ấy phạm một trong ba pháp: Hoặc Ba-la-di, hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dạ-đề. Đoạn Tỳ-kheo ấy tự nói: “Tôi ngồi chỗ ấy”, thì trong ba pháp kia phạm pháp nào trị phạt theo pháp đó: Hoặc Ba-la-di, hoặc Tăng-già-bà-thi-sa; hoặc Ba-dạ-đề, phải tùy theo lời tố cáo của Ưu-bà-di khả tín mà trị phạt đúng như pháp. Thầy Tỳ-kheo ấy là người phạm pháp Bất định thứ nhất.

Nếu Tỳ-kheo ngồi một mình với người nữ tại chỗ trống, không thể hành dâm được, rồi có Ưu-bà-di khả tín tố cáo Tỳ-kheo ấy phạm một trong hai pháp: Hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dạ-đề. Đoạn Tỳ-kheo ấy tự nói: “Tôi ngồi chỗ ấy”, thì phải căn cứ vào lời tố cáo của Ưu-bà-di khả tín mà trị phạt Tỳ-kheo ấy đúng như pháp: Hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dạ-đề”.

GIẢI THÍCH:

(Xem lại một số từ ngữ đã được giải thích ở trước)

- Chỗ che khuất: Hoặc ở chỗ tối, hoặc chỗ có che chắn.

- Chỗ có thể hành dâm: Chỗ nam nữ có thể giao hoan mà không sợ hổ thẹn.

- Một mình: Chỉ có một nam, một nữ mà không có người khác; giả sử có người khác mà đang ngủ, hoặc điên cuồng, hoặc trẻ con, phi nhân, súc sinh thì cũng gọi là một mình.

- Ngồi chung: Ngồi gần nhau.

- Ưu-bà-di khả tín: Người thành tựu mười sáu pháp sau đây thì gọi là Ưu-bà-di khả tín:

1. Quy y Phật.
2. Quy y Pháp.
3. Quy y Tăng.
4. Không làm tổn thương lòng tịnh tín đối với Phật.
5. Không làm tổn thương lòng tịnh tín đối với Pháp.
6. Không làm tổn thương lòng tịnh tín đối với Tăng.
7. Tăng chưa được lợi ích có thể làm cho lợi ích.
8. Tăng đã được lợi ích có thể làm cho tăng trưởng.
9. Tăng chưa được danh dự thì có thể làm cho danh dự vang xa.
10. Tăng bị tiếng xấu có thể sớm trừ diệt.
11. Không hành động tùy theo sự thiên vị.
12. Không hành động tùy theo sự giận dữ.
13. Không hành động tùy theo sự sợ hãi.

14. Không hành động tùy theo sự mê muội.
15. Hướng đến sự liạ dục.
16. Thành tựu thánh giới.

Những ai thành tựu mười sáu pháp này thì gọi là người khả tín (đáng tin).

Nếu Tỳ-kheo ấy tự nói rằng biết sự việc, nhưng không biết là mình có ngỗ hay không, thì nên trị phạt về sự việc. Nếu nói biết là mình có ngỗ, nhưng không biết về sự việc, thì nên trị phạt về lỗi đã ngỗ. Nếu nói biết về sự việc cũng biết là mình có ngỗ, thì nên trị phạt cả hai. Nếu nói không biết về sự việc, cũng không biết là mình có ngỗ hay không, thì nên căn cứ vào lời tố cáo của Ưu-bà-di khả tín mà làm phép Yết-ma mịch tội tướng (tìm xem dấu hiệu của tội).

(Một số từ ngữ đã giải thích ở trước)

- Chỗ trống trái: Chỗ sáng sửa trống trái, không có gì che chắn, đó gọi là chỗ trống trái.

- Chỗ không thể hành dâm: Chỗ mà, nếu nam nữ giao hoan thì có thể công xúc tu sĩ.

Thế nên nói:

“Nếu Tỳ-kheo ngỗ một mình với một người nữ ở chỗ che khuất, kín đáo, có thể hành dâm được... cho đến bị Ưu-bà-di khả tín tố cáo, thì Tăng phải trị phạt Tỳ-kheo ấy đúng pháp. Đó gọi là pháp Bất định thứ nhất.

Nếu Tỳ-kheo ngỗ một mình với người nữ ở chỗ trống trái, không thể hành dâm được... cho đến bị Ưu-bà-di khả tín tố cáo, thì Tăng phải trị phạt Tỳ-kheo ấy đúng pháp. Đó gọi là pháp Bất định thứ hai.

(Hết hai pháp Bất định)

